

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 06-01-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Ngọc Thương.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thào A Chư

2. Bà Hoàng Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chổng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Đình Văn H;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/11/1985 tại xã S, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã S, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Bí thư chi bộ bản N, Đảng viên (bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 23/6/2021); Con ông: Đình Văn C, sinh năm 1960 và bà Đình Thị L, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ Đình Thị U, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn nhất 16 tuổi và con nhỏ nhất 14 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 10/6/2021 đến nay. Có mặt.

2. **Đình Văn M;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/8/1984 tại xã S, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã S, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Trưởng bản, Đảng viên (bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 23/6/2021); Con ông: Đình Văn P, sinh năm 1964 và bà Đình Thị B, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ Đình Thị L, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn nhất 14 tuổi và con nhỏ nhất 12 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 22/6/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lò Duy T, sinh năm 1966; Địa chỉ: TK3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đình Thị U, sinh năm 1987; Địa chỉ: Bản N, xã S, huyện B, tỉnh Sơn La;

có mặt

Ông Đinh Văn P, sinh năm 1964; Địa chỉ: Bản N, xã S, huyện B, tỉnh Sơn La; có mặt

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bản K, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La; Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/3/2019, ông Lò Duy H là giám đốc Công ty TNHH MTV V – Tây Bắc (Công ty V) uỷ quyền cho ông Lò Duy T đại diện cho Công ty V thực hiện các nội dung công việc trong bản hợp đồng số 01/HĐVCGTSL-TD ngày 06/3/2019: Vận chuyển quặng đồng từ mỏ khai thác tại bản N, xã S, huyện B đến nhà máy chế biến quặng tại bản S, xã T, huyện M. Ngày 11/7/2019, ông T sử dụng tàu vận chuyển máy móc, phương tiện đến bến thuyền bản N, xã S để thực hiện việc vận chuyển quặng theo hợp đồng. Khi vận chuyển máy móc, thiết bị đến bến thuyền bản N, do vào mùa nước S xuống thấp nên không có đường vận chuyển máy móc, phương tiện lên mỏ, ông T đã sử dụng máy xúc để san lấp, mở đường qua bãi đất thuộc địa phận bản N để làm đường vận chuyển máy móc đi lên mỏ. Thấy vậy, Đinh Văn H lúc đó đang là bí thư chi bộ bản N đã nảy sinh ý định cưỡng đoạt tiền, yêu cầu ông T phải nộp tiền cho H mới cho ông T đưa máy móc, phương tiện lên mỏ. Khoảng 16 giờ ngày 12/7/2019, H gọi điện cho ông T nói muốn đưa máy móc lên mỏ thì phải nộp lệ phí cho bản, nếu không nộp lệ phí, H sẽ cho dân bản ngăn cản không cho đưa máy móc lên và không cho vận chuyển quặng đồng ra khỏi mỏ. Sợ H sẽ gọi người dân bản N cản trở việc đưa máy móc, phương tiện lên mỏ và không cho vận chuyển quặng ra khỏi mỏ. Ngày 18/7/2019, ông T gọi điện thoại mời H xuống tàu của ông T đang neo đậu tại bến thuyền bản N để bàn về việc nộp tiền lệ phí theo yêu cầu của H. H đồng ý và rủ Đinh Văn M thời điểm đó là trưởng bản N đi cùng, H và M đi vào buồng lái tàu nói chuyện với ông T. Hoan nói nếu muốn đưa máy móc lên mỏ và vận chuyển quặng từ mỏ đi nơi khác thì ông T phải nộp lệ phí cho H và Mức mỗi người 20.000.000 đồng, tổng cộng 40.000.000 đồng. Lo sợ H, M sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động, kinh doanh của công ty nên ông T đồng ý sẽ nộp cho H và M mỗi người 20.000.000 đồng.

Ngày 28/8/2019, sau khi chuẩn bị đủ số tiền 40.000.000 đồng, ông T gọi điện báo H và M xuống tàu để nhận số tiền trên. H gọi điện cho M nhưng M đang đưa con đi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện B nên H đi xe máy một mình đến tàu của ông T. Đến nơi H đi vào buồng lái Tàu và gặp ông T ở đó. Tại buồng lái tàu, lúc đó có anh Nguyễn Đức D là công nhân công ty V có mặt tại đó, ông T đã đưa cho H 20.000.000 đồng, H cầm lấy tiền và cất vào túi quần của H đang mặc. Sau đó ông T đưa cho H 20.000.000 đồng nhờ H đưa cho M. Nhưng H không nhận và bảo với ông T trực tiếp đưa cho M sau đó H đi về. Khoảng 11 giờ ngày 29/8/2019, tại nhà ở của ông T tại TK3, thị trấn B, huyện B, ông T đã đưa số tiền 20.000.000 đồng cho M. M cầm tiền cất vào túi quần đang mặc xong dùng điện thoại gọi cho H nói đã nhận đủ tiền, cho công ty vận chuyển quặng đi ra khỏi nơi

khai thác, nếu dân bản còn gây cản trở thì phải nói là công ty đã làm đủ thủ tục rồi. Sau đó M đi về còn ông T cho công nhân vận chuyển quặng từ mỏ khai thác bản N xuống bến tàu và chở đến nhà máy chế biến quặng tại bản S, xã T, huyện M. Đến ngày 12/4/2021, do bức xúc về hành vi chiếm đoạt tiền của H và M, ông T đã làm đơn tố cáo đến cơ quan CSĐT – Công an huyện B, đề nghị điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện B, Đinh Văn H và Đinh Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu vivo loại máy 1820 màu xanh đen; 01 quyển sổ giáo án A4 màu trắng cam, gồm 36 trang được đánh số thứ tự từ 01 đến 36 (trừ 02 trang bìa), trong đó có 10 trang được đánh số từ 01 đến 10 có chữ, số trang được đánh số từ 11 đến 36 không có chữ; 01 quyển sổ ghi chép bìa cứng màu đen, gồm 43 trang được đánh số thứ tự từ 01 đến 43 (trừ 02 trang bìa). Trong đó từ trang 01 đến trang 27 có chữ, còn từ trang 28 đến trang 43 không có chữ.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-BY ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H mức án tù 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 đến 60 tháng, xử phạt bị cáo Đinh Văn M mức án tù 22 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 đến 52 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án (06/01/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: chấp nhận các bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu vivo loại máy 1820 màu xanh đen. Trả lại cho bị cáo Đinh Văn H: 01 quyển sổ giáo án A4 màu trắng cam, gồm 36 trang được đánh số thứ tự từ 01 đến 36 (trừ 02 trang bìa), trong đó có 10 trang được đánh số từ 01 đến 10 có chữ, số trang được đánh số từ 11 đến 36 không có chữ, sổ đã cũ đã qua sử dụng; 01 quyển sổ ghi chép bìa cứng màu đen, gồm 43 trang được đánh số thứ tự từ 01 đến 43 (trừ 02 trang bìa). Trong đó từ trang 01 đến trang 27 có chữ, còn từ trang 28 đến trang 43 không có chữ.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận

thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, bị mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại trình bày ý kiến: Đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến tranh luận: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Mong hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người làm chứng anh Nguyễn Đức D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt không gây trở ngại, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M có đủ cơ sở để khẳng định:

Để có tiền chi tiêu cá nhân và nhằm mục đích cưỡng đoạt số tiền của ông Lò Duy T, ngày 11/7/2019, bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M đã đe dọa uy hiếp tinh thần ông Lò Duy T - đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH một thành viên V, đề nghị ông Lò Duy T nếu muốn vận chuyển quặng ra khỏi mỏ đồng bản N được thuận lợi, thì buộc ông T phải đưa tiền cho H, M mỗi người là 20.000.000 đồng, lo sợ H, M sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động, kinh doanh của công ty nên ông T ông Lò Duy T đã trực tiếp đưa cho Đinh Văn H và Đinh Văn M tổng số tiền là 40.000.000 đồng, mới được vận chuyển quặng từ mỏ khai thác bản N xuống bến tàu và chở đến nhà máy chế biến quặng tại bản S, xã T, huyện M.

Hành vi trên của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Lò Duy T, ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện B. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng có lối sống, ăn chơi, đua đòi, thích hưởng thụ bằng tài sản của người khác, các bị cáo đã đe dọa về tinh thần (sẽ cho dân bản ngăn cản không cho đưa máy móc lên và không cho vận chuyển quặng đồng ra khỏi mỏ) làm cho người bị cưỡng đoạt sợ, phải giao tài sản cho các bị cáo theo đòi hỏi của các bị cáo. Các bị cáo thực hiện

hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo trong vụ án này là đồng phạm, bị cáo Đinh Văn H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đinh Văn M cùng thực hiện hành vi Cường đoạt tài sản. Giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của chủ sở hữu là 20.000.000 đồng. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M đã phạm vào tội “Cường đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo là người có quyền hạn do dân bầu, dân cử. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm c, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Nên các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tích cực bồi thường thiệt hại, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly các bị cáo mà cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có thể đảm bảo điều kiện và thời gian để bị cáo tự cải tạo, giáo dục trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Đồng thời nhằm dẫn dắt, phòng ngừa giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác, căn cứ khoản 4, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu vivo loại máy 1820 màu xanh đen, điện thoại là của Đinh Văn H dùng vào việc phạm tội, Tòa cần xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 quyển sổ giáo án A4 màu trắng cam, gồm 36 trang được đánh số thứ tự từ 01 đến 36 (trừ 02 trang bìa), trong đó có 10 trang được đánh số từ 01 đến 10 có chữ, số trang được đánh số từ 11 đến 36 không có chữ; 01 quyển sổ ghi chép bìa cứng màu đen, gồm 43 trang được đánh số thứ tự từ 01 đến 43 (trừ 02 trang bìa), trong đó từ trang 01 đến trang 27 có chữ, còn từ trang 28 đến

trang 43 không có chữ là của Đinh Văn H, Đinh Văn H có yêu cầu nhận lại, Tòa án cần xem xét trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và gia đình mỗi bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền mỗi bị cáo là 20.000.000 VNĐ (Hai mươi triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ tiền không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Theo biên bản thỏa thuận ngày 01/11/2021. Sự thỏa thuận và bồi thường trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, phù hợp với pháp luật. Tòa cần xem xét chấp nhận..

[10] Về án phí: Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản N, xã S, huyện B, tỉnh Sơn La là bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M phạm Tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng;

Thời gian thụ hình tính từ ngày tuyên án (06/01/2022).

Giao bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M cho UBND xã S, huyện B, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu vivo loại máy 1820 màu xanh đen;

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn H: 01 quyển sổ giáo án A4 màu trắng cam, gồm 36 trang; 01 quyển sổ ghi chép bìa cứng màu đen, gồm 43 trang.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 24/11/2021).

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, ghi nhận các bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền mỗi bị cáo là 20.000.000 VNĐ (Hai mươi triệu đồng chẵn) theo biên bản thỏa thuận ngày 01/11/2021. Bị hại đã nhận đủ tiền không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn M.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND,CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Cầm Ngọc Thương